

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2022/DS-ST

Ngày: 11-8-2022

V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài
sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Văn Cường**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Hoàng Ngọc Phương**;

2. Ông **Đặng Thái Hòa**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Văn Trọng**, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Ngọc Giàu** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 64/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2022/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1974; nơi cư trú: Tổ A, ấp B, xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

-Bị đơn: Bà Phạm Thị P, sinh năm 1975; nơi cư trú: Tổ A, ấp D, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 14/01/2022, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Huỳnh Thị H trình bày:

Vào ngày 13/4/2020 Âm lịch (ngày 05/5/2020 dương lịch), bà có cho bà P vay tiền 02 lần, lần 01 vay với số tiền 20.840.000 đồng, mục đích vay để làm nhà sắt, lần 02 vay với số tiền 10.400.000 đồng, mục đích vay để mua mủ cao su. Tổng cộng trong ngày 13/4/2020 Âm lịch (ngày 05/5/2020 dương lịch), bà P vay của bà

số tiền 31.240.000 đồng. Khi vay không thỏa thuận lãi. Thời hạn trả thỏa thuận bằng miệng trong vòng 50 ngày.

Tuy nhiên, đến nay mặc dù bà đã nhiều lần yêu cầu bà P trả nhưng bà không trả tiền gốc cũng không trả tiền lãi cho bà.

Nay khởi kiện bà yêu cầu bà P trả cho bà số tiền gốc là 31.240.000 đồng và 7.029.000 đồng tiền lãi, tạm tính là 20 tháng theo mức lãi suất 1.125%/tháng. Ngoài ra, bà không có yêu cầu gì khác.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Phạm Thị P trình bày:

Bà chỉ vay của bà Huỳnh Thị H số tiền 5.000.000 đồng, vay cách đây khoảng 01 năm. Đối với giấy vay tiền đề ngày 13/4/2020 Âm lịch vay số tiền 10.400.000 đồng thì chữ ký tên và viết họ tên bên vay tiền là Phạm Thị P là do bà viết và ký tên. Đối với giấy vay tiền ngày 13/4/2020 Âm lịch, vay với số tiền 20.840.000 đồng thì chữ ký tên bên vay tiền bà nhìn giống chữ ký tên của bà, tuy nhiên, bà không yêu cầu giám định đối với giấy vay tiền này.

Do đó, bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị H vì bà không vay của bà Huỳnh Thị H số tiền 20.840.000 đồng và số tiền 10.400.000 đồng. Nay bà chỉ đồng ý trả cho bà Huỳnh Thị H số tiền 5.000.000 đồng. Ngoài ra, bà không có yêu cầu gì khác.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; không xảy ra vi phạm về tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử xử theo hướng:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị H về việc yêu cầu bà P trả số tiền gốc là 31.240.000 đồng; buộc bà P phải chịu lãi suất theo mức 0.83%/tháng tính từ ngày 26/6/2020 đến ngày xét xử.

+ Buộc bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng công khai tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Phạm Thị P đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không có lý do; căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Phạm Thị P.

[2] Về nội dung tranh chấp: Tại phiên tòa bà Huỳnh Thị H yêu cầu Tòa án buộc bà Phạm Thị P trả cho bà Huỳnh Thị H số tiền gốc là 31.240.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 0.83%/tháng kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2020. Quá trình giải quyết vụ án phía bà Phạm Thị P không đồng ý trả cho bà Huỳnh Thị H số tiền 31.240.000 đồng, bà Phạm Thị P chỉ đồng ý trả cho bà Huỳnh Thị H số tiền 5.000.000 đồng.

[2.1] Xét yêu cầu của bà Huỳnh Thị H thấy rằng:

[2.1.1] Đối với “Giấy vay tiền đề ngày 13 tháng 4 năm 2020 AL” vay với số tiền 20.840.000 đồng, theo bà Huỳnh Thị H chữ ký tên bên vay tiền là của bà Phạm Thị P, phía bà Phạm Thị P cho rằng không phải là chữ ký của bà Phạm Thị P nhưng bà Phạm Thị P không yêu cầu giám định.

[2.1.2] Đối với “Giấy vay tiền đề ngày 13 tháng 4 năm 20220” vay với số tiền 10.400.000 đồng, bà Phạm Thị P thừa nhận chữ ký và chữ viết bên vay tiền do bà Phạm Thị P viết và ký tên.

[2.1.3] Do đó, có căn cứ xác định vào ngày 13/4/2020 Âm lịch (ngày 05/5/2020 Dương lịch) bà Phạm Thị P có vay của bà Huỳnh Thị H số tiền tổng cộng là 31.240.000 đồng nói trên là có thật. Bà Huỳnh Thị H đã thực hiện xong nghĩa vụ chứng minh của mình theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.1.4] Quá trình giải quyết vụ án, bà Phạm Thị P cho rằng bà không vay của bà Huỳnh Thị H số tiền 31.240.000 đồng, bà Phạm Thị P chỉ vay của bà Huỳnh Thị H số tiền 5.000.000 đồng và đồng ý trả cho bà Huỳnh Thị H số tiền 5.000.000 đồng nhưng bà Phạm Thị P không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình và phía bà Huỳnh Thị H cũng không thừa nhận nên bà Phạm Thị P phải chịu hậu quả pháp lý do việc không thực hiện được nghĩa vụ chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.1.5] Xét yêu cầu tính lãi, thấy rằng: Tại phiên tòa bà Huỳnh Thị H trình bày khi vay tiền không thỏa thuận lãi suất, tuy nhiên khi vay tiền thỏa thuận thời hạn trả nợ là 50 ngày, nhưng đến nay bà Phạm Thị P vẫn chưa trả cho bà Huỳnh Thị H được số tiền nào, do đó, bà Huỳnh Thị H yêu cầu bà Phạm Thị P phải trả tiền lãi theo mức lãi suất 0.83%/tháng, xét thấy việc bà Huỳnh Thị H yêu cầu bà Phạm Thị P phải trả tiền lãi là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét chấp nhận và được tính như sau: Từ ngày 26/6/2020 đến ngày 11/8/2020 là 25 tháng 16 ngày: $31.240.000 \text{ đồng} \times 0.83\%/\text{tháng} \times 25 \text{ tháng} 16 \text{ ngày} = 6.620.000 \text{ đồng}$.

[2.2] Từ những nhận định trên, **Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị H, buộc bà Phạm Thị P có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị H 31.240.000 đồng tiền gốc và 6.620.000 đồng tiền lãi, tổng cộng là 37.860.000 đồng** là phù hợp với quy định các Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[3] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ vào các Điều 144, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bà Phạm Thị P phải chịu 1.893.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Huỳnh Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên hoàn trả lại cho bà Huỳnh Thị H 957.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị H đối với bà Phạm Thị P về việc tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

Buộc bà Phạm Thị P có nghĩa vụ trả lại cho bà Huỳnh Thị H 31.240.000 (ba mươi một triệu hai trăm bốn mươi nghìn) đồng tiền gốc và 6.620.000 (sáu triệu sáu trăm hai mươi nghìn) đồng tiền lãi, tổng cộng là 37.860.000 (ba mươi bảy triệu tám trăm sáu mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án bà Huỳnh Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án bà Phạm Thị P không thi hành số tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án bà Phạm Thị P còn phải trả cho người được thi hành án bà Huỳnh Thị H số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Bà Phạm Thị P phải chịu 1.893.000 (Một triệu tám trăm chín mươi ba nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Huỳnh Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho bà Huỳnh Thị H 957.000 (chín trăm năm mươi bảy nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0007138 ngày 08/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Huỳnh Thị H có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Phạm Thị P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đường sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

Bùi Văn Cường